

Ngày 31/12/2025	18,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-15.5%	8.1%	16.3%

2025	
ROE	0.9%
	+/- YoY ▼ 11.8%

Q4/25	
DT thuần	98.6
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 11.4 ▼ 10.3%
	YoY ▼ 61.4 ▼ 38.3%

2025	
DT thuần	436
	tỷ VNĐ
	YoY ▼ 192 ▼ 30.5%

Q4/25	
LN gộp	-3.30
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 13.6 ▼ 132%
	YoY ▼ 25.0 ▼ 115%

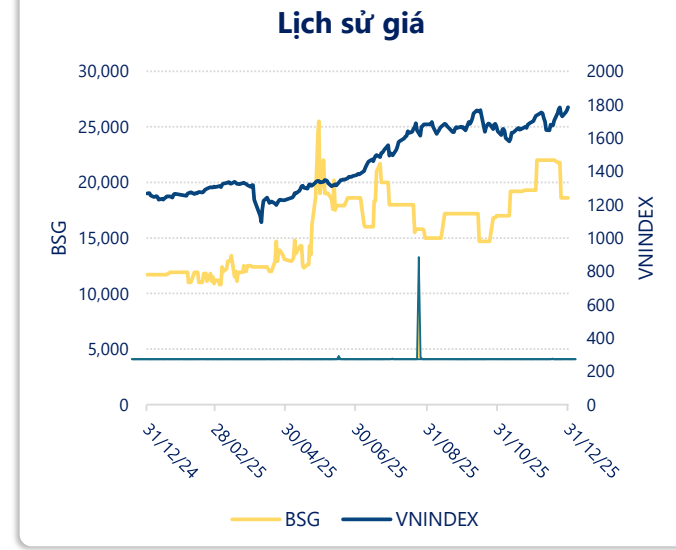
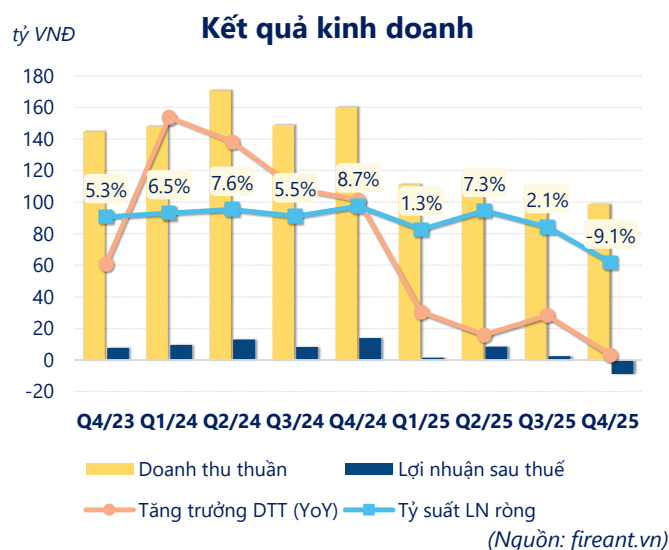
2025	
LN gộp	35.4
	tỷ VNĐ
	YoY ▼ 58.6 ▼ 62.3%

Q4/25	
LN thuần	-10.9
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 12.8 ▼ 670%
	YoY ▼ 24.6 ▼ 179%

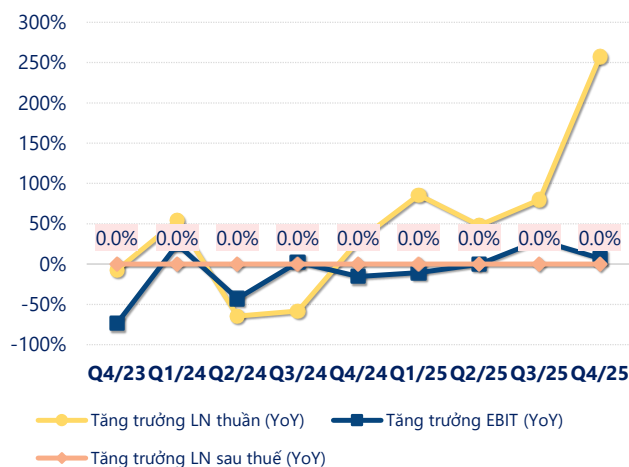
2025	
LN thuần	0.02
	tỷ VNĐ
	YoY ▼ 44.3 ▼ 100.0%

Q4/25	
LN sau thuế	-8.99
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 11.4 ▼ 481%
	YoY ▼ 22.9 ▼ 165%

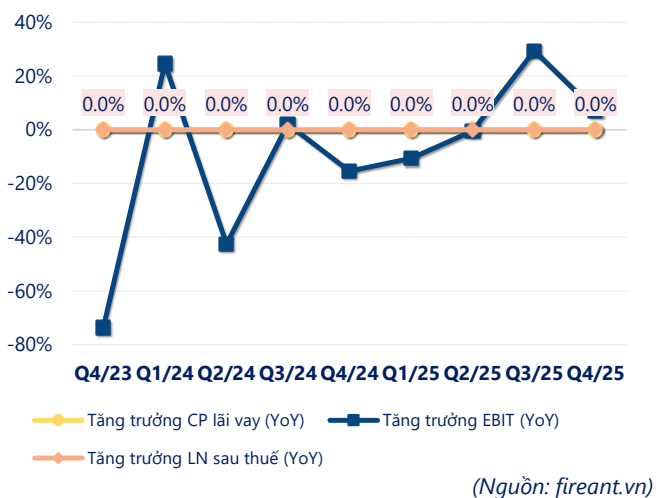
2025	
LN sau thuế	3.32
	tỷ VNĐ
	YoY ▼ 41.6 ▼ 92.6%



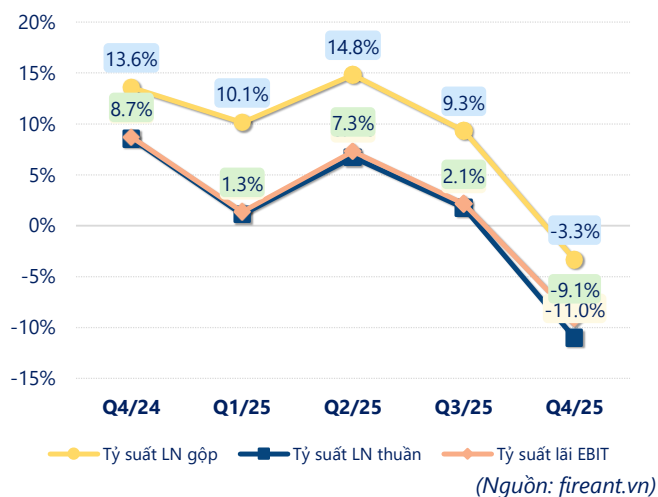
Tăng trưởng lợi nhuận



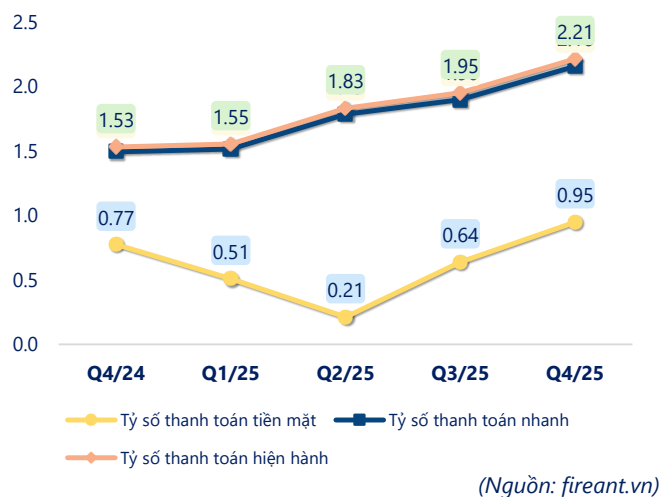
Tăng trưởng chi phí



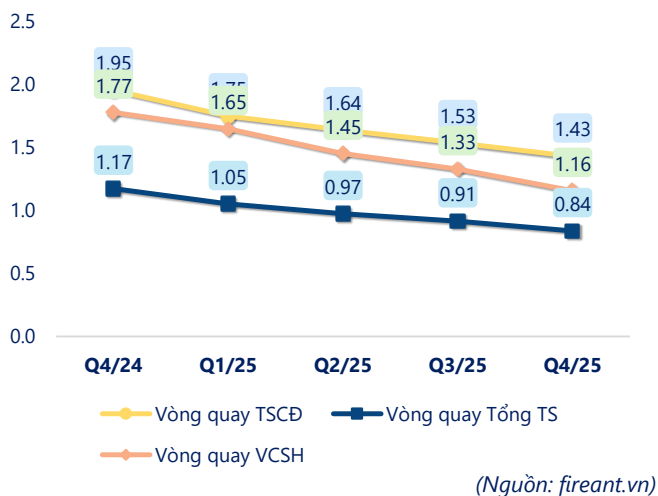
Tỷ suất lợi nhuận



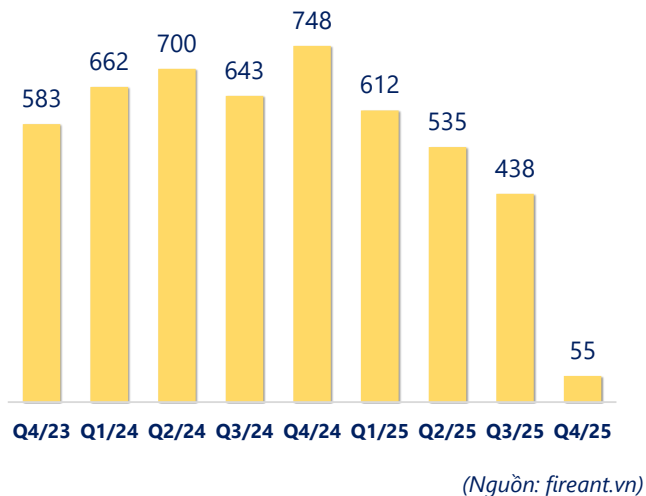
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	98.6	160	-38.3%	436	628	-30.5%
Giá vốn hàng bán	102	138	-26.1%	401	534	-24.9%
Lợi nhuận gộp	-3.30	21.7	-115%	35.4	94.0	-62.3%
Doanh thu HĐTC	2.01	1.60	25.7%	4.17	3.45	21.1%
Chi phí TC	0	0.03	-100%	0	0.23	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.30	0.48	-38.4%	1.31	2.22	-41.1%
Chi phí QLDN	9.30	9.11	2.1%	38.3	50.7	-24.5%
LN thuần từ HĐKD	-10.9	13.7	-179%	0.02	44.3	-100.0%
Lợi nhuận khác	1.90	0.24	691%	3.30	0.58	471%
LN trước thuế	-8.99	13.9	-165%	3.32	44.9	-92.6%
Lợi nhuận sau thuế	-8.99	13.9	-165%	3.32	44.9	-92.6%
LNST của CĐ cty mẹ	-8.99	13.9	-165%	3.32	44.9	-92.6%

(Nguồn: fireant.vn)

